Tương Ưng Tỷ-Kheo-Ni (Bhikkhunī Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

5. TƯƠNG ƯNG TỶ-KHEO-NI (BHIKKHUNISAMYUTTA)

I. KINH ÃLAVIKÃ (ẴĮavikãsutta) (5.1. 128) 162. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anãthapindika. Tỷ-kheo-ni AĮavikã, vào buôi sáng, đăp y, câm y bát5 đi vào Săvatthi đê khất thực. Khất thực ở Sãvatthi xong, sau bữa ăn, trên đường trở về, Tỷ-kheo-ni đi đến rừng Andha để tìm sự yên tĩnh viễn ly. Ac ma muôn làm Tỷ-kheo-ni AĮavikã run sợ5 hoảng sợ? lông tóc dựng ngược, muốn nàng từ bỏ yên tĩnh viễn ly, nên đi đến Tỷ-kheo-ni ÃĮavikã và nói lên bài kệ: Đời không có xuât ly, Sống viễn ly làm gì? Hãy trọn hưởng dục lạc5 Chớ hối hận về sau! Tỷ-kheo-ni ÃĮavikã suy nghĩ: “Ai đã nói lên bài kệ này? Người hay không phải người?59 Tỷ-kheo-ni ÃĮavikã suy nghĩ: “Chính Ác ma muốn làm ta run sợ, hoảng sợ? lông tóc dựng ngược, muốn làm ta từ bỏ yên tĩnh viễn ly nên đã nói lên bài kẹ đó/9 Tỷ-kheo-ni ÃĮavikã biết được: "Bấy là Ác ma”liền nói lên bài kệ: Ở đời có xuất ly, I Nhờ trí tuệ, ta chứng. Này bà con phóng dật,1 2 Biết sao được pháp ấy?3 Ai dục như kiêm thương, Đài chém đâu các uân. Điều ông gọi dục lạc, Ta gọi la bat lạc. Rồi Ác ma biết được: uTỷ-kheo-ni ÃĮavikã đã biết ta9\ buồn khổ, thất vọng, liền biến mất tại chỗ ấy.

1 SA. I. 189: Nỉssarananti nỉbbãnam (Niết-bàn). 2 Xem s. I. 122 (kinh 160 ở trước).' 3 Padam\ Con đường và đích đến.

IL KINH SOMÃ (Somãsutta) (S. I. 129) 163. Nhân duyên tại Sãvatthi. Rồi Tỷ-kheo-ni Somã, vào buổi sáng5 đắp y, cầm y bát, đi vào Sãvatthi để khất thực. Khất thực ở Sãvatthi xong, sau bữa ăn? trên đường trở về? Tỷ-kheo-ni đi đến rừng Andha để nghỉ ban ngày. Sau khi đi sâu vào rừng, nàng ngồi dưới một gốc cây để nghỉ ban ngày. Ác ma muốn làm Tỷ-kheo-ni Somã run sợ5 hoảng sợ, lông tóc dựng ngược, muốn nàng từ bỏ thiền định, liền đi đến Tỷ-kheo-ni Somã; sau khi đến, nói lên bài kệ với Tỷ-kheo-ni Somã: Địa vị4 khó chứng đạt5 Chỉ Thánh nhân chứng dạt, Trí nữ nhân hai ngón, Sao hy vọng chứng đạt? Tỷ-kheo-ni Somã suy nghĩ: "Ai đã nói bài kệ này? Người hay không phải ngườìr ' Tỷ-kheo-ni Somã suy nghĩ: 66Đây là Ac ma muôn làm cho ta run sợ? hoảng sợ, lông tóc dựng ngược, muốn ta từ bỏ thiền định nên đã nói lên bài kệ âỏy Tỷ-kheo-ni Somã biết được: C6Đây là Ác ma", liền nói lên bài kệ với Ác ma: Nữ tánh chướng ngại gì, Khi tâm khéo thiền định, Khi trí tuệ triển khai, Chánh quán pháp vi diệu? Ai tự mình tìm hỏi: "Ta, nữ nhân, nam nhân, Hay ta là ai khác?' Xứng nói chuyện Ác ma, Ác ma thật cân xứng. Rồi Ác ma biết được: ccTỷ-kheo-ni Somã đã biết ta", buồn khổ, thất vọng, liền biến mất tại chỗ ấy.

IIL KINH KISÃGOTAMĨ (Kisãgotamĩsuttà)5 (5. L 129) 164. Nhân duyên tại Sãvatthi. Tỷ-kheo-ni Kisãgotamĩ56vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Sãvatthi để khất thực. Khất thực ở Sãvatthi xong, sau bữa ăn5 trên đường trở vê, Tỷ-kheo-ni Kisãgotamĩ đi đên rừng Andha đê nghỉ ban ngày; sau khi đi sâu vào rừng Andha, đến ngồi dưới một

gốc cây để nghỉ ban ngày. Ác ma muốn làm cho Tỷ-kheo-ni Kisãậotamĩ run sợ, hoảng sợ5 lông tóc dựng ngược, muốn khiến nàng từ bỏ thiền định, liền đi đến Tỷ-kheo-ni Kisăgotamĩ; sau khi đi đến, liền nói lên bài kệ với Tỷ-kheo-ni Kisãgotamĩ:

4 Thãnam chỉ cho địa vị và cơ hội. Ngài Buddhaghosa giải thích là quả A-la-hán. 5 Bản tiếng Anh của PTS viết Gotamĩ. 6 Kisãgotamĩ, cô được đặt tên này vì lúc nhỏ cô rất ốm và thiếu máu.

Sao nàng như mất con, Một mình, mặt ứa lệ. Hay một mình vào rừng, Để tìm đàn ông nào? Tỷ-kheo-ni Kisãgotamĩ suy nghĩ: "Ai đã nói lên bài kệ này? Người hay không phải người?59 Tỷ-kheo-ni Kisãgotamĩ suy nghĩ: "Đây là Ác ma muốn làm ta run sợ, hoảng sợ? lông tóc dựng ngược, muốn khiến ta từ bỏ thiền định nên đã nói lên bài kẹ đồ?9 Tỷ-kheo-ni Kisãgotamĩ biết được: "Dây là Ác ma”liền nói lên bài kệ với Ác ma: Con hại đã qua rồi, Đàn ông đã chấm dứt, Ta không sầu, không khóc, Ta sợ gì các ông? Khắp nơi hỷ? ái đoạn, Khối mê ám nát tan, Chiến thắng quân thần chết, Vô lậu, ta an trú. Rồi Ác ma biết được: "Tỷ-kheo-ni Kisãgotamĩ đã biết ta”, buồn khổ, thất vọng, liên biên mât tại chô ây. IV. KINH VUAYÃ (Vịjayãsutta) (5.1. 130) 165. Nhân duyên tại Sãvatthi. Tỷ-kheo-ni Vijayã? vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Sãvatthi để khất thực. Khất thực ở Sãvatthi xong, sau bữa ăn? trên đường trở vê, Tỷ-kheo-ni Vijay ã đi đên rừng Andha đê nghỉ ban ngày; sau khi đi sâu vào rừng Andha, đên ngôi xuông dưới một gôc cây đê nghỉ ban ngày. Ác ma muốn làm cho Tỷ-kheo-ni Vijay ã sợ hãi? hoảng sợ, lông tóc dựng ngược, muốn khiến nàng từ bỏ thiền định, liền đi đến Tỷ-kheo-ni Vijaya; sau khi đến? nói lên bài kệ với Tỷ-kheo-ni Vijaya: Nàng vừa trẻ, vừa đẹp, Ta vừa trẻ, vừa xuân, Với cung đàn năm điệu, Nàng cùng ta vui hưởng. Tỷ-kheo-ni Vijayã suy nghĩ: “Ai đã nói lên bài kệ này? Người hay không phải ĩigu&i?" Tỷ-kheo-ni Vijay ã suy nghĩ: "Bây là Ác ma muốn làm ta run sợ5 hoảng sợ5 lông tóc dựng ngược, muôn khiên ta từ bỏ thiên định nên đã nói lên bài kệ d6.” Tỷ-kheo-ni Vijayã biết được: "Dây là Ác ma”, liền nói lên bài kệ với Ác ma:

Sắc, tiếng, vị5 hương, xúc,7
Làm cho ý đam mê9
Ta nhường lại Ác ma,
Ta đâu có cân chúng.
Với thân bất tịnh này,
Dễ hư hoại mong manh,
Ta bực phiền, tủi hổ5
Dục ái được đoạn tận.
Chúng sanh hưởng sắc giới?
Chúng vọng vô sắc giói,
Thiền chứng an tịnh ấy,78

Mọi nơi5 mê ám diệt.
Rồi Ác ma biết được: uTỷ-kheo-ni Vijay ã đã biết ta", buồn khổ? thất vọng, liền biến mất tại chỗ ấy.
V. KINH UPPALAVANNA (Uppalavannasutta) (5.1. 131) 166. Nhân duyên tại Sãvatthi. Rồi Tỷ-kheo-ni Uppalavannã, vào buổi sáng, đắp y... và đứng dưới gốc cây Sa-la có trổ hoa. Ác ma muốn làm cho Tỷ-kheo-ni Uppalavanna run sợ, hoảng sợ5 lông tóc dựng ngược, muốn khiến nàng từ bỏ thiền định, liền đi đến Tỷ-kheo-ni uppalavannã. Sau khi đến, Ác ma nói lên bài kệ này với Tỷ-kheo-ni uppalavannã: Này nàng Tỷ-kheo-ni5 Dưới gốc cây Sa-la, Đang nở nụ trăm hoa, Nàng đến đứng một mình, Nhan sắc nàng tuyệt đẹp9 Không ai dám sánh bằng! Tại đây nàng đã đến, Trong tư thế như vậy, Nàng ngu dại kia ơi5 Không sợ cám dỗ sao? Tỷ-kheo-ni Uppalavannã suy nghĩ: "Ai đã nói lên bài kệ này? Người hay là không phải ngiròi?" Tỷ-kheo-ni uppalavannã suy nệhĩ: "Bây là Ác ma muốn làm ta run sợ9 hoảng sợ, lông tóc dựng ngược, muốn khiến ta từ bỏ thiền định nên đã nói lên bài kẹ đồ?5

7 Xem s.ĩ. 111 (kinh 151 ở trước). 8 Santa samãpattỉ. Ngài Buddhaghosa giải thích rằng hành giả thành tựu tám tầng thiền này vẫn còn luân chuyển trong vòng sinh tử, vì chưa đạt được qua vị Vô sanh (A-la>hán).

5. TƯƠNG ƯNG TỶ-KHEO-NI 157

Tỷ-kheo-ni uppalavannã biết được: "Dây là Ác ma", liền trả lời với bài kệ:
Trăm ngàn người cám dỗ?
Có đến đây như ông,
Mảy lông ta không động,
Ta không gì sợ hãi.
Ác ma, ta không sợ,
Ta đứng đây một mình.
Ta có thể biến mất,
Hay vào bụng các ông.
Ta đứng giữa hàng mi,
Ong không thây ta được.
Với tâm khéo nhiếp phục?
Thần túc khéo tu trì,
Ta thoát mọi trói buộc,
Ta đâu có sợ ông!
Rồi Ác ma biết được: atTỷ-kheo-ni uppalavannã đã biết ta", buồn khổ, thất vọng, liền biến mất tại chỗ ấy.
VI. KINH CÃLÃ (Cãlãsuttd) (S I. 132) 167. Nhân duyên tại Sãvatthi. Tỷ-kheo-ni Cãlã, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Sãvatthi để khất thực. Khất thực ở Sãvatthi xong, sau bữa ăn? trên đường trở vê5 Tỷ-kheo-ni Cãlã đi đên rừng Andha đê nghỉ ban ngày; sau khi đi sâu vào rừng Andha, đến ngồi dưới một gốc cây để nghỉ ban ngày. Ác ma đi đến Tỷ-kheo-ni Cãlã; sau khi dến, nói với Tỷ-kheo-ni Cãlã: Này Tỷ-kheo-ni? nàng

không vui thích gì? Này Hiền giả, ta không vui thích sanh. f

[Ac-ma:]
Sao nàng không thích sanh?
Sanh ra được hưởng dục.
Ai dạy Tỷ-kheo-ni:
"Chớ có vui thích sanh”
[Cãlã:]
Sanh ra rôi phải chêt?
Đã sanh thấy khổ đau5
Kiết sử trói gia hại,
Do vậy không thích sanh.
Đức Phật thuyết giảng ph
Khiến vượt khỏi tái sanh,
Đoạn trừ mọi khổ não,

Giúp ta trú chân thật.
Chúng sanh hưởng sắc giới,
Chúng vọng vô sắc giới,
Nếu không biết đoạn diệt,
Chúng đi đến tái sanh.
Rồi Ác ma biết được: uTỷ-kheo-ni Cãlã đã biết ta", buồn khổ? thất vọng, liền biến mất tại chỗ ấy.
VII. KINH UPACẢLÃ (Upacãỉãsutta) (5.1. 133)
168. Nhân duyên tại Sãvatthi. Rồi Tỷ-kheo-ni Upacãlã, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Sãvatthi để khất thực. Khất thực xong5 sau bữa ăn, trên đường trở vê, Tỷ-kheo-ni Upacãlã đi đên rừng Andha đê nghỉ ban ngày; sau khi đi sâu vào rừng Andha, đên và ngôi xuông một gôc cây đê nghỉ ban ngày.
Rồi Ác ma muốn làm Tỷ-kheo-ni upacãlã run sợ, hoảng sợ, lông tóc dựng ngược, muôn khiên nàng từ bỏ thiên định, liên đi đên, nói với Tỷ-kheo-ni
upacãlã:
-Này Tỷ-kheo-ni, nàng muốn tái sanh tại chỗ nào?
 Ta không muốn tái sanh tại một chỗ nào cả, này ông.
[Ác-ma:]
Chư thiên Ba Mươi Ba,
Dạ-ma, Đâu-suất thiên,
Chư vị Hóa Lạc thiên,
Tha Hóa Tự Tại thiên,
Nàng hãy hướng tâm này,
Đen cảnh giới chư thiên,

Rồi nàng được tái sanh,
Hưởng an lạc cảnh ấy.
[Upacãlã:]
Chư thiên Ba Mươi Ba,
Dạ-ma, Đâu-suất thiên,
Chư vị Hóa Lạc thiên?
Tha Hoa Tự Tại thiên,
Vì ái dục trói buộc,
Lại bị ma chinh phục.
Toàn thế giới cháy đỏ,
Toàn thế giới hỏa thiêu,
Toàn thế giới bùng cháy,
Toàn thế giới rung động.
Không rung, không dao động?
5. TƯƠNG ƯNG TỶ-KHEO-NI 159

Không hệ lụy, phàm phu,
Chỗ nào ma không đến,
Chỗ ấy ta vui thích.
Rồi Ác ma biết được: uTỷ-kheo-ni upacãlã đã biết ta", buồn khổ? thất vọng, liền biến mất tại chỗ ấy.
VIII. KINH SĨSUPACÂLÃ (Sĩsupacãlãsutta) (S I. 133)
169. Nhân duyên tại Sãvatthi. Tỷ-kheo-ni Sĩsupacãlã, vào buổi sáng5 đắp y, cầm y bát? đi vào Sãvatthi để khất thực. Khất thực ở Sãvatthi xong, sau bữa ăn, trên đường trở về, Tỷ-kheo-ni Sĩsupacãlã đi đến rừng Andha để nghỉ ban ngày; sau khi đi sâu vào rừng Aĩidha, đến và ngồi xuống một gốc cây để nghỉ ban ngày.
Rồi Ác ma đi đến Tỷ-kheo-ni Sĩsupacãlã; sau khi đến, nói với Tỷ-kheo-ni Sĩsupacãlã:
Này Tỷ-kheo-ni, nàng có thích thú tà giáo9 của ai không?
-Này ông, ta không thích thú tà giáo của ai cả.
[Ác ma:]
Vì ai nàng trọc đầu?
Hiện tướng nữ Sa-môn?
Nàng không thích tà giáo,
Vậy nàng tu cho ai,
Này kẻ ngu muội kia?
[Sĩsupacãlã:]
Những kẻ tin tà kiến,
Thuộc ngoại đạo tà giáo,
Ta không thích pháp họ,

Ta không giỏi pháp họ.
Có dòng họ Thích-ca,
Đản sanh Phật vô tỷ,
Ngài chinh phục tất cả,
Ngài đại phá chúng ma,
Tại mọi chỗ, mọi nơi,
Không ai chiến thắng Ngài.
Ngài giải thoát hoàn toàn,
Không bị gì triền phược5
Bậc Pháp Nhãn thấy khắp.
Tất cả nghiệp đoạn diệt,
Giải thoát, diệt sanh y.
9 Pãsanda có nguồn gốc chính xác từ pãsã, chỉ cho ngụy giáo như những cạm bẫy.

160 KINH TƯƠNG ƯNG BỘ I. THIÊN CÓ KỆ

Thế T6n, Đạo Sư ta, Ta thích giáo pháp Ngài. Rồi Ác ma biết được: a'Tỷ-kheo-ni Sĩsupacălã đã biết ta", buồn khổ, thất vọng, liền biến mất tại chỗ ấy.

IX. KINH SELÃ (Selãsutta) (5.1. 134) 170. Nhân duyên tại Sãvatthi. Tỷ-kheo-ni Selã, vào buổi sáng? đắp y, cầm y bát, đi vào Sãvatthi để khất thực. Khất thực ở Sãvatthi xong, sau bữa ăn, trên đường trở về, Tỷ-kheo-ni Selã đi đến rừng Andha để nghỉ ban ngày; sau khi đi sâu vào rừng Aĩidha, đến và ngồi dưới một gốc cây để nghỉ ban ngày. Rồi Ác ma muốn làm Tỷ-kheo-ni Selã run sợ, hoảng sợ? lông tóc dựng Iiệược, muốn khiến nàng từ bỏ thiền định, liền đi đến Tỷ-kheo-ni Selã. Sau khi đen, Ác ma nói lên bài kệ với Tỷ-kheo-ni Selã: Bởi vì bong bóng này° Được tạo tác làm ra9 Ai là người sáng tạo,
Bong bóng như huyễn này? Từ đâu bong bóng sanh? Đi đâu bong bóng diệt? Rồi Tỷ-kheo-ni Selã suy nghĩ: "Ai đã nói lên bài kệ này? Người hay không phải ngươi?99 Rồi Tỷ-kheo-ni Selã suy nghĩ: uĐây là Ác ma, muốn làm ta run sợ? hoảng sợ, lông tóc dựng ngược, muôn khiên ta từ bỏ thiên định nên đã nói lên bài kẹ ấy/5 , Rồi Tỷ-kheo-ni Selã được biết: uĐây là Ác ma"nên trả lời Ác ma với bài kệ: Bong bóng như huyễn này,
Không phải tự ngã làm, Sự vật bạc phước này? Không phải người khác làm. Do nhân duyên quy tụ, Sự vật được hình thành. Do nhân duyên tán ly, Sự vật bị tiêu diệt. Hột giông gieo vào ruộng? Được nảy mầm, sinh lộc? Khi nhiễm thấm cả hai, Vị đất và khí ướt.

10 SA. I. 194: Bỉmbantỉ attabhãvam sandhãya vadatỉ ("Hinh dang,? là từ sự hợp thành cá nhân người ấy). Trong trường hợp này chỉ cho 5 uẩn.

5. TƯƠNG ƯNG TỶ-KHEO-NI 161

Cũng vậy uẩn và giới,
Cùng với sáu xứ này,
Do nhân duyên quy tụ,
Chúng sẽ được hình thành.

Do nhân duyên tán ly,

Chúng bị hoại, tiêu diệt.

Rồi Ác ma biết được: 66Tỷ-kheo-ni Selã đã biết ta", buồn khổ, thất vọng, liền biến mất tại chỗ ấy

X. KINH VAJIRA (Viựừãsutta) (5.1. 134) 171. Nhân duyên tại Sãvatthi. Tỷ-kheo-ni Vạjirã9 vào buôi sáng, đăp y, câm y bát, đi vào Sãvatthi để khất thực. Khất thực xong, sau bữa ăn, trên đường trở về, Tỷ-kheo-ni Vạjirã đi đến rừng Andha để nghỉ ban ngày; sau khi đi sâu vào rừng Andha, đến và ngồi dưới một gốc cây để nghỉ ban ngày. Rôi Ac ma muôn làm Tỷ-kheo-ni Vajira run sợ, hoảng sợ, lông tóc dựng ngược, muốn khiến nàng từ bỏ thiền định, liền đi dến, nói lên bài kệ với Tỷkheo-ni Vạjirã: Do ai, hữu tình này, Được sanh, được tạo tác? Người tạo hữu tình này, Hiện nay ở tại đâu? Từ đâu hữu tình sanh? Đi đâu hữu tình diệt? Rồi Tỷ-kheo-ni Vạjirã suy nghĩ: "Ai đã nói lên bài kệ này? Người hay không phải người?^, Rôi Tỷ-kheo-ni Vạjirã lại suy nghĩ: "Chính là Ac ma muôn làm ta run sợ, hoảng sợ, lông tóc dựng ngược, muốn khiến ta từ bỏ thiền định nên đã nói lên bài kệ này." Rồi Tỷ-kheo-ni Vạjirã biết được: "Đây là Ác ma", liền trả lời Ác ma với bài kệ: Sao ông lại nói hoài, Đến hai chữ chúng sanh? Phải chăng, này Ác ma, Ong rơi vào tà kiên? Đây quy tụ các hành, Chúng sanh được hình thành. Như bộ phận quy tụ, Tên xe được nói lên. Cũng vậy, uân quy tụ, Thông tục gọi chúng sanh.

162 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

Chỉ có khổ được sanh,

Khổ tồn tại? khổ diệt,

Ngoài khổ, không gì sanh,

Ngoài khổ, không gì diệt.

Rồi Ác ma biết được: 66Tỷ-kheo-ni Vạjirã đã biết ta", buồn khổ, thất vọng, liền biến mất tại chỗ ấy.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.